TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28-5-2019

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan và bà Nguyễn Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị M**, sinh năm 1989;

Tạm trú (tại thời điểm khởi kiện): thôn Q, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Lê Ngọc V**, sinh năm 1985;

ĐKHKTT: thôn Q, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Chị M có mặt, anh V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị và anh Lê Ngọc V kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh ngày 05/11/2008. Sau khi kết hôn, chị và anh V sinh sống tại Quảng Ninh đến năm 2013 thì chuyển về thôn Q, xã Đ sinh sống. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt cũng như làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến

hay xẩy ra xô xát, cãi nhau. Bên cạnh đó anh V không tập trung làm việc mà hay ghen tuông, cho rằng chị không chung thủy, từ đó hay gây sự, chửi bới, đánh đập, đuổi chị. Do cuộc sống không hạnh phúc, căng thẳng kéo dài nên cuối năm 2018, chị đã làm đơn xin ly hôn anh V, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đã tiến hành làm việc với các bên, xác minh tại chính quyền địa phương, các đoàn thể và gia đình cũng như tiến hành hòa giải và đã quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên được gia đình động viên và vì các con, nên chị đã rút đơn về đoàn tụ và cũng cho anh V cơ hội để làm lại từ đầu. Nhưng sau khi đoàn tụ một thời gian rất ngắn, anh V vẫn chứng nào tật ấy, không chịu thay đổi mà tiếp tục chửi bới, đánh đập chị thậm tệ hơn nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở trước tết Nguyên đán 2019 cho đến nay, vợ chồng ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Thanh N, sinh ngày 09/8/2009 và Lê Thanh T, sinh ngày 08/12/2013, hiện đang ở với chị. Tại thời điểm làm đơn xin ly hôn, chị có quan điểm do cháu N đang ở với anh V và bà nội nên chị để cho anh V nuôi cháu N và chị xin được nuôi dưỡng cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tuy nhiên sau tết Nguyên đán 2019, chị đã chuyển trường cho cháu N ra Quảng Ninh. Hiện cháu N đang học lớp 4A trường tiểu học Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, chị thay đổi quan điểm xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi hai con. Lý do chị xin được nuôi hai con vì: Anh V hiện đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà nên không có thời gian chăm sóc con, mẹ đẻ anh V ở nhà bán hàng rau củ quả cũng bận không có thời gian hỗ trợ anh V chăm sóc, dạy bảo các cháu, hiện cháu N đã trên 7 tuổi có nguyện vọng xin được ở với mẹ, hơn nữa cháu mới chuyển trường ra Quảng Ninh đến nay đã có môi trường học tập ổn định. Đối với cháu T con nhỏ vẫn cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Hiện nay chị đang ở chung với bố mẹ đẻ, có chỗ ở rộng rãi sinh hoạt riêng và chị làm nghề cắt tóc, gội đầu tại gia đình, mức thu nhập trung bình từ 6 triệu đến 7 triệu đồng/tháng cùng với sự hỗ trợ của gia đình chị cam kết sẽ nuôi con với những điều kiện tốt nhất.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đến gia đình anh V để tống đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác của Toà án cho bị đơn nhưng anh V không có mặt ở nhà. Toà án đã giao Thông báo thụ lý vụ án cho bà Đặng Thị X (là mẹ đẻ anh V) nhận thay, bà X đã thông báo cho anh V biết toàn bộ nội dung Thông báo thụ lý vụ án của TAND huyện Tứ Kỳ, các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị M và giấy triệu tập anh V đến Tòa án làm việc nhưng anh V không đến Tòa án làm việc.

Kết quả làm việc với bà Xuyện xác định: Chị M và anh V kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, vợ chồng làm ăn, sinh sống tại Quảng Ninh một thời gian đến năm 2017 về quê sinh sống, chị

M thuê cửa hàng làm nghề cắt tóc, gội đầu còn anh V đi làm tại Quảng Ninh thỉnh thoảng mới về, cũng từ đây mà vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M có điều tiếng về quan hệ nam nữ với người đàn ông khác ở cùng địa phương, anh V nghe thấy nên đã ghen tuông về đánh chị M, sau đó chị M đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn anh V. Sau khi được Tòa án hòa giải, hai bên gia đình động viên, chị M đã rút đơn về đoàn tụ, tuy nhiên chị M tiếp tục có biểu hiện không chung thủy, có những lời nói, hành vi nhắn tin tình cảm với người đàn ông khác, anh V biết được tiếp tục về đánh chị M, do đó chị M tiếp tục gửi đơn xin ly hôn anh V đến Tòa án. Là bậc cha mẹ ai cũng mong muốn con mình hạnh phúc, nhưng với tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh V như hiện nay, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Hiện anh V đang làm thuê ở Quảng Ninh, thỉnh thoảng có về thăm nhà rồi lại đi làm. Khi Toà án về gia đình giao Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh V, bà đã gọi điện thông báo cho anh V biết và khi anh V về nhà, bà đã giao toàn bộ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án cho anh V, do công việc anh V đi làm ở xa không về Tòa án làm việc được. Bà có trao đổi với anh V về việc chị M có đơn xin ly hôn, ý kiến của anh V trao đổi lại với bà để xem xét và sẽ có ý kiến với Tòa án sau. Về con chung, anh chị có hai con chung như chị M đã trình bày là đúng, nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một con, anh V nuôi cháu N để chị M nuôi cháu T. Nếu chị M không thể nuôi được cháu T thì đề nghị giao cho anh V nuôi cả hai con. Khi Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, bà có trách nhiệm nhận thay và cam đoan giao lại cho anh V. Toà án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh V đến phiên toà vào hồi 15 giờ, ngày 22-5-2019 nhưng anh V vắng mặt. Toà án hoãn phiên toà và triệu tập anh V đến phiên toà vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 28-5-2019, nhưng tại phiên toà anh V vẫn vắng mặt.

Tòa án tiến hành làm việc với lãnh đạo UBND xã Đ, đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ và Cán bộ lao động thương binh xã hội xã Đ và Trưởng thôn Q để xác minh tình trạng hôn nhân của chị M, anh V, đều được cung cấp: chị M, anh V kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn chị M, anh V làm ăn, sinh sống ở tỉnh Quảng Ninh một thời gian thì vợ chồng về quê làm ăn, sinh sống tại thôn Q, xã Đ. Anh V đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về nhà khi được nghỉ, chị M ở nhà thuê cửa hàng làm nghề cắt tóc gội đầu, vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân có thể do vợ chồng hiểu lầm, nghi ngờ nhau về sự chung thủy, sau đó chị M xin ly hôn anh V nhưng lại rút đơn về đoàn tụ. Tuy nhiên sau khi đoàn tụ vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, vì toàn nghe tin đồn ác ý nên anh V đánh chị M thâm tím mặt mày, sau đó chị M gọi điện cho trưởng thôn, thu dọn đồ đạc chuyển đi nơi khác sinh sống. Nay chị M tiếp tục làm đơn, đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải cho anh chị ấy về đoàn tụ, trường hợp anh chị không thể hàn gắn được với nhau thì đề nghị Tòa án xem giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, chị M vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Lê Ngọc V; Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị M được nuôi dưỡng hai con chung Lê Thanh N, sinh ngày 09/8/2009 và Lê Thanh T, sinh ngày 08/12/2013 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi các con. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị M không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Ngọc V được Toà án triệu tập đến tham gia phiên toà hợp lệ lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Lê Ngọc V kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh ngày 05/11/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, bất đồng quan điểm. Theo chị M trình bày: anh V không tập trung làm việc, luôn ghen tuông, nghi ngờ chị không chung thủy nên thường xuyên gây sự, chửi bới, đánh đập chị, bất cứ chị đi đâu, làm gì anh V đều nghi ngờ và gây áp lực cho chị. Do không thể chịu đựng được cuộc sống bạo lực gia đình, không có hạnh phúc nên chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ trước tết Nguyên đán 2019 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Theo bà X (mẹ đẻ anh V) cung cấp nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M có điều tiếng về quan hệ nam nữ với người khác nên anh V biết được đã về đánh chị M. Căn cứ vào các tài liệu Toà án thu thập được xác định anh V đã được mẹ đẻ thông báo và giao trực tiếp các văn bản tố tụng về việc Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ đang giải quyết vụ án ly hôn, giải quyết về con chung theo đơn khởi kiện của chị M. Mặc dù anh V biết Toà án đang giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị M và yêu cầu anh V đến Toà án làm việc theo các văn bản tố tụng đã được giao cho người thân, tuy nhiên anh V vẫn cố tình trốn tránh không

hợp tác, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Thực tế sau khi chị M rút đơn về đoàn tụ, vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không chuyển biến chiều hướng tích cực hơn, anh V không có giải pháp nào khắc phục những mâu thuẫn của vợ chồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị M, anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị M được ly hôn anh V là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Thanh N, sinh ngày 09/8/2009 và Lê Thanh T, sinh ngày 08/12/2013, hiện đang ở với chị M. Chị M đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị M thấy rằng: Tính đến ngày xét xử, cháu N đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng xin được ở với mẹ, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình quy định *"Con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con"*. Cháu T còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Hiện chị M làm nghề cắt tóc, gội đầu tại gia đình, có mức thu nhập trung bình hàng tháng từ 6 triệu đến 7 triệu đồng và có nơi ở ổn định, bố mẹ chị M là ông Phạm Quốc T, bà Nguyễn Thị L cũng cam kết sẽ hỗ trợ chị M nuôi con với những điều kiện tốt nhất. Mặc dù khi Tòa án thụ lý vụ án trước đây anh V thể hiện quan điểm được nuôi cháu N để chị M nuôi cháu T, bà X cũng đề nghị Tòa án giao cháu N cho anh V và giao cháu T cho chị M nuôi dưỡng, tuy nhiên thời điểm đó cháu N vẫn đang ở với anh V và bà nội, nhưng sau tết Nguyên đán 2019, chị M đã chuyển trường cho cháu N ra xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh và hiện đang ở với chị M có cuộc sống, học tập ổn định, nếu phải thay đổi môi trường sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập của cháu. Hơn nữa, anh V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc và thể hiện quan điểm về nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của các con chung, Toà án giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị M không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị M khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật

Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Lê Ngọc V.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Lê Thanh N, sinh ngày 09/8/2009 và Lê Thanh T, sinh ngày 08/12/2013 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, theo biên lai số AA/2017/0004996 ngày 13/02/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Đ, huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Q, huyện H, Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân